

KINH NGHIỆM ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC CHUYÊN MÔN CỦA GIÁO VIÊN Ở MỘT SỐ NƯỚC

• PHẠM THỊ MINH HẠNH

Trường Cao đẳng Sư phạm Bình Thuận

Đánh giá là một trong những thành tố cơ bản của quá trình dạy học, cho phép xác định chất lượng sản phẩm dạy học, từ đó làm cơ sở để điều chỉnh các thành phần khác trong quá trình dạy học như nội dung, phương pháp, phương tiện dạy học... giúp cho quá trình dạy học ngày càng hoàn thiện. Kết quả của đánh giá cho biết mức độ đạt được mục tiêu dạy học, qua đó thấy được chất lượng của sản phẩm đào tạo phục vụ cho nhu cầu của toàn xã hội.

Đánh giá năng lực chuyên môn giáo viên (ĐGNLCMGV) có thể hiểu là một hoạt động của một người hay một nhóm người nhằm nhận định, phán xét khả năng thực hiện hoạt động tổ chức, hướng dẫn học sinh tiếp thu kiến thức, kĩ năng của môn học cụ thể nào đó theo tiêu chuẩn năng lực chuyên môn (NLCM) được quy định.

Trên thế giới hiện nay tồn tại nhiều hình thức tổ chức nhà nước và hệ thống pháp luật khác nhau thể hiện đặc điểm chính trị, kinh tế, xã hội của từng quốc gia. Do đó, cơ chế hoạt động của các cơ quan có chức năng điều hành trong bộ máy Nhà nước, các cơ quan hành chính cấp trên đối với hệ thống cơ quan hành chính cấp dưới gắn liền với đặc điểm, tình hình cụ thể của mỗi nước. Hệ thống giáo dục, một định chế nhà nước-xã hội, luôn vận động và phát triển thích ứng với sự phát triển của kinh tế-xã hội. Hoạt động của GD nói chung và hoạt động của ĐGNLCMGV nói riêng cũng chịu sự chi phối này trong từng thời điểm nhất định. Do đó, ở các nước trên thế giới, tùy theo thể chế xã hội, tồn tại những hệ thống ĐGNLCMGV khác nhau. Tuy nhiên, trong quá trình phát triển của lịch sử từng nước, vấn đề ĐGNLCMGV có những điểm tương đồng và khác biệt so với Việt Nam mà chúng ta cần lưu ý, đó là những điểm nổi bật sau đây:

- ĐGNLCMGV là nhiệm vụ của một tổ chức trong mỗi nước, có thể là thanh tra giáo dục, trường đại học, viện nghiên cứu... và chỉ duy nhất tổ chức đó được phép ĐGNLCMGV. Ở Việt Nam hiện nay, hoạt động này vừa là nhiệm vụ của thanh tra GD vừa là nhiệm vụ của các đơn vị GD.

- Ở một số nước, lực lượng ĐGNLCMGV là những người không nằm trong đội ngũ GV khi họ làm công tác đánh giá GV. Có thể trước đó họ là những GV giỏi, xuất sắc hoặc nổi tiếng trong quá trình làm GV, nhưng khi trở thành đánh giá viên (ĐGV), họ không còn trực tiếp đứng lớp nữa. Bởi

vi nếu đang là GV, ĐGV sẽ được đánh giá bởi một ĐGV khác, và điều này khiến họ khó có thể đảm bảo được hết các yêu cầu của đánh giá. Ở nước ta hiện nay, do hạn chế về biên chế thanh tra giáo dục (TTGD), đơn vị có trách nhiệm về công tác ĐGGV, chỉ đủ nhân sự để giải quyết những nhiệm vụ khác của thanh tra như khiếu nại, tố cáo... Khi cần ĐGNLCMGV, Thanh tra Sở phải mời cộng tác viên thanh tra, thường là chuyên viên các phòng ban của Sở Giáo dục và Đào tạo hoặc GV dạy giỏi, có uy tín của các đơn vị. Lực lượng này hàng năm cũng được ĐGNLCM bởi các ĐGV khác.

- Các ĐGV đều phải trải qua ít nhất một lớp bồi dưỡng về nghiệp vụ đánh giá. Tùy mỗi quốc gia, thời gian học tập có thể dài hay ngắn. Ở Pháp, thời gian đào tạo lực lượng này là hai năm. Với bậc học càng cao trong hệ thống giáo dục, họ được bồi dưỡng nghiệp vụ này ở những trường học càng nổi tiếng. Ở nước ta, các cộng tác viên thanh tra chủ yếu thực hiện nhiệm vụ ĐGNLCMGV bằng kinh nghiệm, họ chưa được đào tạo về nghiệp vụ đánh giá.

- Ở nhiều nước, việc ĐGNLCM thông qua dự giờ có thể không được thông báo trước cho GV, điều này có tác dụng thúc đẩy quá trình chuẩn bị chu đáo cho các giờ lên lớp của GV ở mọi lúc, mọi nơi trong suốt thời gian dạy học.

- Trong một thời điểm nhất định, người GV luôn biết trước được ĐGV sẽ đánh giá họ theo chuẩn nào, việc phấn đấu theo chuẩn có sẵn luôn là mục tiêu của GV trong một thời gian dài trước khi đánh giá.

- GV được đánh giá trên hai mặt công tác: hành chính và sư phạm. Về công tác hành chính của GV, họ được đánh giá bởi thủ trưởng cơ quan như các công chức của các ngành nghề khác. Về công tác sư phạm, họ được đánh giá theo những nội dung đánh giá cụ thể thông qua hệ thống tiêu chí cho hoạt động này tùy theo yêu cầu về năng lực của người GV mỗi nước. Có những nước không có các tiêu chí đánh giá GV cụ thể, kết quả đánh giá phụ thuộc vào mức độ nhận định của ĐGV và ở những nước này ĐGV được đào tạo như một nghề nghiệp.

- Quá trình ĐGNLCMGV ở các nước thường tiến hành qua hai giai đoạn chính: quan sát tiết dạy của GV và trao đổi với GV sau tiết dạy. Trong hai bước này thì trao đổi với GV sau khi dự

giờ là quan trọng nhất, không phải chỉ đơn thuần là nêu ra những nhận xét về tiết dạy và nêu kết quả đánh giá ĐGV. Ở nhiều nước, bước này được tiến hành như sau: GV tự đánh giá kết quả so với yêu cầu của bài vừa lên lớp, đặc biệt là tính hiệu quả của những phương pháp đã dùng, các tài liệu đã lựa chọn... Trong khi nghe GV trả lời, ĐGV có thể so sánh các ý kiến đó với quan sát của họ để điều chỉnh thích hợp (trong trường hợp bị chi phối bởi yếu tố chủ quan). Nếu có sự khác biệt, ĐGV sẽ có sự phân tích cụ thể để đi đến sự thống nhất chung. Sau đó, ĐGV so sánh kết quả thu được với các tiêu chí đánh giá có sẵn hay do họ tự vạch ra, trong đó nhấn mạnh những thành công của GV trong tiết dạy và cũng lưu ý những sai sót. Cuối cùng cả hai phía thống nhất một tiến trình lên lớp hợp lí nhất theo mục tiêu tiết dạy dành cho GV trong lần thực hiện kế tiếp tiết dạy này.

- Hiện nay, các nước châu Âu chuyển dần sang khái niệm tự đánh giá, đồng đánh giá. Trong thời gian dài chờ đợi các hình thức đánh giá từ bên ngoài, họ có những quy định cụ thể cho hình thức đánh giá từ bên trong. Đó là tự đánh giá và đồng đánh giá. Đây là xu hướng mới nhất trong tiến trình phát triển của hệ thống ĐGNLCMGV trên thế giới. Tuy nhiên, việc phối hợp đánh giá của hai hình thức này được quy định hết sức chặt chẽ tùy các đơn vị GD ở các nước.

Sự tồn tại của thể chế xã hội ở mỗi nước sẽ chi phối hoạt động ĐGNLCMGV tương ứng; đánh giá để phục vụ cái gì, đánh giá như thế nào? Do đó, để giúp cho hoạt động ĐGNLCMGV ở nước ta mang lại hiệu quả thực sự, cần thiết phải xây dựng một hệ thống ĐGNLCMGV bắt đầu từ gốc: thể chế hoá hoạt động ĐGNLCMGV từ những văn bản pháp quy của các nhà hoạch định chính sách cho đến việc hình thành một nền văn hoá trong đánh giá.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Kế Hào (chủ biên), *Giáo trình tâm lý học lứa tuổi và tâm lý học sư phạm*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội, 2004.
2. Nguyễn Sinh Huy (chủ biên), *Giáo dục học*, NXB Giáo dục, 1996
3. Nghiệp vụ thanh tra giáo dục Việt Nam, công cụ đào tạo - Dự án đào tạo cán bộ thanh tra và quản lí giáo dục Việt Nam, Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2003.

SUMMARY

The author shows a number of experiences in evaluating the professional competency of teachers in some countries in the world and some suggestions about this work in Vietnam.

TÌM HIỂU CÁI CÁCH GD...

(Tiếp theo trang 61)

quốc tế hoá hệ thống giáo dục.

3. Kết luận

CCGD ở Nhật Bản hiện nay diễn ra đồng bộ trên tất cả các thành phần quan trọng nhất của giáo dục từ việc đổi mới tư duy giáo dục, chấp nhận cạnh tranh trong giáo dục, chấp nhận các yếu tố thị trường trong giáo dục để thúc đẩy phát triển chất lượng giáo dục và hạ giá thành đào tạo đến việc loại trừ những yếu tố từ xã hội bên ngoài ảnh hưởng tiêu cực đến giáo dục như dạy thêm học thêm, chế độ tuyển dụng công chức dựa trên uy tín bằng cấp có tính đảng cấp tạo ra những bất bình đẳng trong xã hội....

Mặc dù là một hệ thống giáo dục có chất lượng hàng đầu thế giới nhưng người Nhật vẫn sáng suốt thực hiện một nền giáo dục mở ra thế giới và hội nhập vào trào lưu phát triển chung của nhân loại để tránh những tụt hậu và để tận dụng được những thành tựu của nhân loại.

Nhật Bản đã hướng toàn bộ hệ thống giáo dục phục vụ đồng đảo người dân bằng các chính sách cụ thể nhằm bảo đảm một chế độ học tập suốt đời cho mọi công dân.

CCGD cần bắt đầu bằng việc đổi mới tư duy giáo dục, sau đó mới đến các đổi mới khác như đổi mới mục tiêu giáo dục, đổi mới hệ thống tổ chức giáo dục, đổi mới nội dung và phương pháp giáo dục, đổi mới đánh giá chất lượng giáo dục, đổi mới môi trường giáo dục và đổi mới những giá trị giáo dục nhằm tạo ra những con người mới hội nhập và cạnh tranh trên quy mô toàn cầu là những bài học mà chúng ta học được từ những cuộc CCGD của Nhật Bản.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Statistical Abstract. (Ministry of Education, Culture, Sports, Science and Technology) Japan.- Printed and Published by printing Bureau, Ministry Financi- 2002.
2. Government Policies in Education, Culture, Sports, Science and Technology) Japan.- Printed and Published by printing Bureau, Ministry Financi- 2002.

SUMMARY

The article introduces to readers three major educational reforms in Japan from the late 19th century up to now and draws several lessons from these reforms.